

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 22 – 5 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1974, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1930 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1932; có vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1977; HKTT: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ hiện nay: Ấp C, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố G, thị trấn H, huyện I, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà K, số N đường R, phường S, Quận O, Thành phố Hồ Chí

Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Hồ Hữu T2. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T và bà Đặng Thị M, sinh năm: 1977, ngụ tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương trước đây là vợ chồng có kết hôn năm 1993 đến năm 2016 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 60/2016/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện D.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/12/2018, sau khi đi đám giỗ về bị cáo Nguyễn Minh T nhìn thấy trước nhà bà Đặng Thị M có một chiếc xe ô tô biển số 70A-141.07 do bà M là chủ sở hữu. Lúc này, do bị cáo T nghi ngờ bà M có quan hệ tình cảm với người khác nên T về nhà lấy 01 cây búa (loại búa để đóng đinh, cán bằng gỗ, dài khoảng 20 cm, đầu búa bằng kim loại, dài khoảng 10cm) đi bộ lại vị trí xe ô tô trên và dùng tay trái cầm búa đập vỡ 02 kính chiếu hậu, kính cửa sau bên phải của xe ô tô thì búa bị gãy, đầu búa rớt vào trong xe nên T vứt cán búa xuống đất. Sau đó, T nhìn thấy phía sau xe ô tô biển số 70A-141.07 có nhiều cục đá hình đa giác, kích thước khoảng 3x8x10 cm nên đã nhặt 04 cục đá ném nhiều lần làm vỡ các kính (gồm 04 kính cửa và 01 kính chắn gió sau), làm móp và sây sứt sườn phía sau, phía trên bên phải của xe ô tô trên. Lúc này, bà Hồ Hữu T2 nhìn thấy và can ngăn nên T đi về nhà.

Cùng ngày 13/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã mời Nguyễn Minh T đến trụ sở làm việc. Qua làm việc, T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 10/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Xe ô tô tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: CRUZE, số khung 6D3171850275, số máy: 696EHH948190, màu sơn: trắng, dung tích: 1598 cm³; số chỗ ngồi: 05 chỗ, biển số 70A-141.07 bị thiệt hại: Hư hỏng 01 kính chắn gió sau, 02 kính cửa trước xe, 02 kính cửa sau xe và 02 kính chiếu hậu bên phải và trái, làm móp và sây sứt sườn phía sau, phía trên bên phải của xe ô tô nêu trên có tổng giá trị thiệt hại là 18.810.000 đồng.

Đối với xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: CRUZE, số khung 6D3171850275, số máy: 696EHH948190, màu sơn: trắng, biển số 70A-141.07. Quá trình điều tra xác định: Đây là xe do bà Đặng Thị M làm chủ sở hữu. Ngày 30/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho bà Đặng Thị M theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ

ngày 29/01/2019. Quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thị M yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại theo quy định pháp luật, bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện việc bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 161/CT-VKSĐT-HS ngày 16/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường cho bị hại Đặng Thị M nên không đề nghị giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đầu búa bằng kim loại kích thước (2x2x10)cm, 01 cán búa bằng gỗ, hình trụ tròn, kích thước (2x20)cm, 04 cục đá hình đa giác, kích thước khoảng (3x8x10)cm là hung khí mà bị can sử dụng gây án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại Đặng Thị M có ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh T; bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên bị hại không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy

định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/12/2018, Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng tay trái cầm 01 cây búa (loại búa để đóng đinh, cán bằng gỗ, dài khoảng 20 cm, đầu búa bằng kim loại, dài khoảng 10cm) đập vỡ 02 kính chiếu hậu, kính cửa sau bên phải của xe ô tô ô tô biển số 70A-141.07 của bà Đặng Thị M thì búa bị hư, đầu búa rơi vào trong xe nên T vứt cán búa xuống đất. Sau đó, T tiếp tục nhặt 04 cục đá hình đa giác, kích thước khoảng 3x8x10 cm ném nhiều lần làm vỡ các kính (gồm 04 kính cửa và 01 kính chắn gió sau) và làm móp, sập sát sườn phía sau, phía trên bên phải của xe ô tô trên. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã gây thiệt hại tổng giá trị là 18.810.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 10/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện D.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì bức tức và mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng chiếc xe ô tô ô tô biển số 70A-141.07 của bà Đặng Thị M, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 18.810.000 đồng thiệt hại cho bị hại Đặng Thị M; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường cho bị hại Đặng Thị M toàn bộ thiệt hại số tiền 18.810.000 đồng. Bị hại Đặng Thị M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: CRUZE, số khung 6D3171850275, số máy: 696EHH948190, màu sơn: trắng, biển số 70A-141.07. Quá trình điều tra xác định: Đây là xe do bà Đặng Thị M làm chủ sở hữu. Ngày 30/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho bà Đặng Thị M theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ ngày 29/01/2019 là phù hợp quy định của pháp luật, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) đầu búa bằng kim loại kích thước (2x2x10)cm, 01 cán búa bằng gỗ, hình trụ tròn, kích thước (2x20)cm, 04 cục đá hình đa giác, kích thước khoảng (3x8x10)cm là hung khí mà bị cáo sử dụng gây án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 22/5/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã B phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện D để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đầu búa bằng kim loại kích thước (2x2x10)cm; 01 cán búa bằng gỗ, hình trụ tròn, kích thước (2x20)cm; 04 cục đá hình đa giác, kích thước khoảng (3x8x10)cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam